

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ I
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM MUỘN 2

Môn: Tiếng Việt – Lớp 2

Thời gian: 40 phút

Họ và tên :Lớp 2.....

A. KIỂM TRA ĐỌC:

I. Đọc thành tiếng: (GV lấy điểm kiểm tra đọc từ các tiết ôn tập và kiểm tra tuần 9)

II. Đọc - Hiểu:

Đọc thầm bài “ **Đôi bạn**” và đánh dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng nhất.

Đôi bạn

Búp Bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, Búp Bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

- Ai hát đây?

Có tiếng trả lời:

- Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp bê nói:

- Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

1. Búp Bê làm những việc gì?

- ☐ Quét nhà và ca hát.
- ☐ Quét nhà, rửa bát và nấu cơm.
- ☐ Rửa bát và học bài.

2. Dế Mèn hát để làm gì?

- ☐ Hát để luyện giọng.
- ☐ Thấy bạn vất vả, hát để tặng bạn.
- ☐ Muốn cho bạn biết mình hát rất hay.

3. Khi nghe Dế Mèn nói, Búp Bê đã làm gì?

- ☐ Cảm ơn Dế Mèn.

☐ Xin lỗi Dế Mèn.

☐ Cảm ơn và khen ngợi tiếng hát của Dế Mèn.

4. Câu nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu Ai là gì?

☐ Tôi là Dế Mèn.

☐ Ai hát đây?

☐ Tôi hát đây.

B. KIỂM TRA VIẾT:

I. Nghe – viết: *Ngôi trường mới* (từ *Dưới mái trường mới...đến hết*) trang 50 Sách Tiếng Việt 2 Tập 1.

II. Tập làm văn:

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) nói về em và trường em theo câu hỏi gợi ý sau:

Họ và tên em là gì? Em là học sinh lớp nào? Trường em tên là gì? Trường em có gì đẹp? Tình cảm của em đối với trường như thế nào?

Điểm bài kiểm tra:

Điểm đọc: ; Điểm viết.....

Điểm chung:

Giáo viên chấm:

(Kí và ghi rõ họ tên)

Đáp án môn Tiếng Việt:

A. Đọc : 10 điểm

I. Đọc thành tiếng (6 điểm): Đọc đúng, rõ ràng (phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/ phút). Hiểu nội dung đoạn vừa đọc. Trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn vừa đọc.

II. Đọc – hiểu (4 điểm): Học sinh làm đúng mỗi câu được 1 điểm

Câu 1: ý 2 ; Câu 2 : ý 2 ; câu 3: ý 3 ; Câu 4: ý 1

B. Viết: 10 điểm

I. Chính tả (5 điểm) :

- Nghe - viết chính xác bài CT (tốc độ viết khoảng 35 chữ/ 15 phút), Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn: 5 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai, lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định) : trừ 0,5 điểm.

- Lưu ý : Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản,... bị trừ 1 điểm toàn bài. Lỗi sai giống nhau trừ một lần.

Lưu ý: *Tùy theo đối tượng học sinh lớp mình mà điều chỉnh thời gian cho học sinh.*

II. Tập làm văn (5 điểm)

Viết được một đoạn kể ngắn (từ 3 đến 5 câu) theo câu hỏi gợi ý, nói về bản thân và trường học của mình).

Câu văn dùng đúng . Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ.

Nếu học sinh chưa đạt các yêu cầu trên giáo viên tự căn cứ vào bài viết của học sinh mà chiết điểm.

(Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm 4,5 ; 4 ; 3,5; 3 ; 2,5; 2 ; 1,5; 1 ; 0,5)